

Số: 105/2022/QĐST-HNGĐ

Cao Phong, ngày 29 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Bùi Vũ L** – Sinh năm 1982

Công tác tại: Ban chỉ huy quân sự huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị T** – Sinh năm 1989

Trú tại: Xóm Trang Giữa, xã Hợp Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Bùi Vũ L và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Bùi Vũ L và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Bùi Hoàng Long sinh ngày 11/4/2018 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Hoàng Long đủ 18 tuổi. Anh L có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng, mỗi tháng

3.000.000đ (ba triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10 năm 2022.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh L chưa thi hành số tiền nêu trên cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền nêu trên, hàng tháng anh L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Bùi Vũ L tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng hai khoản mà anh L phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001771 ngày 18/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện CP;
- Chi cục thi hành án DS huyện CP;
- UBND xã Đoàn Kết;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà